

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Chấm điểm. Cụ thể: E-HSĐT có tổng số điểm (cũng như số điểm của một số tiêu chuẩn tổng quát) đạt bằng hoặc vượt mức điểm yêu cầu tối thiểu sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật và được tiếp tục xem xét về tài chính.

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
A	Tiến độ thi công; Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công; biện pháp cung cấp và lắp đặt hàng hóa thiết bị; Biện pháp bảo đảm chất lượng, bảo đảm vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động và các yêu cầu kỹ thuật khác	60	48
1	Tiến độ thi công: - Đề xuất thời gian thi công không quá 720 ngày; biểu tiến độ thi công (bao gồm biểu huy động máy móc và huy động nhân lực) chi tiết theo ngày/tuần, trong đó biểu tiến độ thi công phải bao gồm đầy đủ các hạng mục và các công tác chính của gói thầu (<i>quy định tại tiểu mục 2, mục III, chương V của E-HSMT</i>); biểu đồ huy động nhân lực, máy móc thiết bị sử dụng cho gói thầu phải thể hiện rõ số lượng nhân sự; số lượng, chủng loại máy móc thiết bị sử dụng được 12 điểm; - Các trường hợp khác được 0 điểm; - Tối đa mục này là 12 điểm;	12	
2	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị sử dụng cho gói thầu: - Có bảng kê đầy đủ, chi tiết ký hiệu, mã hiệu (nếu có), nhãn mác, thông số kỹ thuật và xuất xứ của vật tư, thiết bị sử dụng cho gói thầu (<i>quy định tại tiểu mục 1, mục III, chương V của E-HSMT</i>) được 9 điểm; - Đối với thiết bị công trình (thang máy; điều hòa không khí) có catalogue/ tài liệu kỹ thuật bao gồm đầy đủ các thông số kỹ thuật, có đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất hoặc đại diện hãng/ nhà sản xuất tại Việt Nam được 3 điểm; - Các trường hợp khác được 0 điểm; - Tối đa mục này là 12 điểm;	12	
3	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công; biện pháp cung cấp và lắp đặt hàng hóa thiết bị phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	12	
a	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công; biện pháp cung cấp và lắp đặt hàng hóa thiết bị: Trình bày được quy trình thi công và nghiệm thu, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng kèm theo bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công đầy đủ cho tất cả các công tác chính của gói thầu (<i>quy định tại tiểu mục 2, mục III, chương V của E-HSMT</i>); có thuyết minh/trình bày về số lượng máy móc phục vụ thi công, số lượng nhân lực huy động đối với từng các công tác chính của gói thầu được 8 điểm; trường hợp trình bày thiếu sót từ 1-3 công tác chính thì được 4 điểm; các trường hợp khác được 0 điểm; tối đa là 8 điểm;	8	

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
b	Đánh giá sự phù hợp của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công so với đề xuất về tiến độ: các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công đối với các công tác chính phù hợp với nội dung công việc thực hiện của biểu tiến độ thi công và phù hợp với hồ sơ thiết kế và các yêu cầu quy định của Luật Xây dựng 2014, Luật Xây dựng sửa đổi, Nghị định về quản lý chất lượng, thi công hiện hành được 4 điểm; trường hợp có từ 1-3 nội dung chưa phù hợp thì được 2 điểm; các trường hợp khác được 0 điểm; tối đa là 4 điểm;	4	
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng, bảo đảm vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	12	
a	Biện pháp bảo đảm chất lượng: Trình bày đầy đủ nội dung về biện pháp bảo đảm chất lượng tổng thể cho cả công trình; biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình; biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết, cụ thể cho các công tác/công việc chính của gói thầu (<i>quy định tại tiểu mục 2, mục III, chương V của E-HSMT</i>) được 6 điểm; trường hợp trình bày thiếu sót từ 1-3 nội dung thì được 3 điểm; các trường hợp khác được 0 điểm; tối đa là 6 điểm;	6	
b	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động: Có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và các giải pháp, biện pháp thi công đã đề xuất được 3 điểm; Đề xuất sử dụng $\geq 80\%$ công nhân lao động (số lượng căn cứ theo biểu đồ nhân lực nhà thầu đề xuất) có chứng chỉ/chứng nhận/thẻ an toàn lao động, chứng chỉ/chứng nhận an toàn phòng cháy chữa cháy được thêm 3 điểm; tối đa là 6 điểm; <i>Ghi chú: Nhà thầu phải nộp kèm theo danh sách cụ thể nhân sự bao gồm bảng kê khai số định danh/CMTND/Căn cước công dân/Hộ chiếu và bản sao công chứng/chứng thực bằng cấp/chứng chỉ liên quan nộp kèm theo E-HSĐT và chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu để kiểm tra, đối chiếu khi có yêu cầu;</i>	6	
5	Yêu cầu về thiết kế tổng mặt bằng thi công và tổ chức bộ máy công trường - Trình bày đầy đủ nội dung và đáp ứng yêu cầu được 6 điểm; cụ thể: + Yêu cầu về thiết kế tổng mặt bằng công trình phải thể hiện đầy đủ, rõ ràng: Các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy; Vị trí các công trình được thi công, công trình phục vụ thi công, kho bãi, đường sá; Khu vực sắp xếp nguyên vật liệu, cấu kiện; Khu vực thu gom vật liệu phế thải, đất đá dư thừa; Tuyến đường đi lại, vận chuyển, hệ thống điện, nước phục vụ thi công và sinh hoạt; Hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải trên công trường và biện pháp xử lý trước khi đưa vào hệ thống công cộng; + Yêu cầu về bộ máy tổ chức công trường: Trình bày sơ đồ bộ máy tổ chức công trường trong đó bao gồm tối thiểu các nhân sự theo quy định tại Bảng số 02. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên hệ	6	

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
	<p>thông) và nêu rõ các vị trí/vai trò của các cá nhân thuộc bộ máy công trường;</p> <p>- Các trường hợp khác được 0 điểm;</p> <p>- Tối đa mục này là 6 điểm;</p>		
6	<p>Lịch sử tiến độ thực hiện hợp đồng: toàn bộ hợp đồng tương tự của nhà thầu (<i>Hợp đồng được kê khai theo Mẫu số 05 Webform trên hệ thống</i>) hoàn thành vượt tiến độ $\geq 30\%$ so với tiến độ yêu cầu được 6 điểm, các trường hợp khác được 0 điểm; tối đa là 6 điểm; <i>Ghi chú: Nội dung này chỉ xem xét, đánh giá đối với hợp đồng đáp ứng yêu cầu tại Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống) và không phải gia hạn thời gian hoàn thành (trừ trường hợp có phụ lục bổ sung phát sinh khối lượng được gia hạn thời gian thực hiện cho phân phát sinh hoặc lý do gia hạn không phải do lỗi nhà thầu hoặc do các yếu tố khách quan từ phía Chủ đầu tư). Nhà thầu cung cấp bản sao công chứng/chứng thực hợp đồng, biên bản nghiệm hoàn thành công trình/hạng mục công trình, bản sao/bản chụp hoá đơn tài chính của hợp đồng và các tài liệu khác (nếu cần) để làm cơ sở đánh giá nội dung này; Đối với các Hợp đồng hoàn thành phần lớn nhà thầu cung cấp bản sao công chứng/ chứng thực hợp đồng; biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành; xác nhận của Chủ đầu tư về tiến độ và các tài liệu khác (nếu cần) để làm cơ sở đánh giá nội dung này; Đối với các hợp đồng hoàn thành mà hoá đơn tài chính xuất cho hợp đồng sau ngày nghiệm thu hoàn thành hoặc không đủ giá trị theo giá trị nghiệm thu hoàn thành cũng không được tính điểm nội dung đánh giá này;</i></p>	6	
B	Cách thức quản lý dự án + Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành + Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	40	32
1	<p>Cách thức quản lý dự án bao gồm:</p> <p>- Trình bày đầy đủ nội dung và đáp ứng yêu cầu được 16 điểm; cụ thể:</p> <p>+ Biện pháp tổ chức, quy trình triển khai thi công xây dựng từ khi ký hợp đồng cho đến khi bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng;</p> <p>+ Biện pháp tổ chức quản lý hiện trường trong quá trình triển khai thi công đảm bảo đầy đủ các nội dung về khối lượng, chất lượng, tiến độ, an toàn;</p> <p>+ Quy trình quản lý chất lượng (vật tư, máy móc thiết bị, nhân sự, an toàn lao động...); hồ sơ chất lượng đối với công trình;</p> <p>+ Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất).</p> <p>- Các trường hợp khác được 0 điểm;</p> <p>- Tối đa mục này là 16 điểm;</p>	16	
2	<p>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành: đề xuất thời gian bảo hành công trình, thiết bị công trình tối thiểu là 12 tháng tính từ thời điểm được Chủ đầu tư nghiệm thu được 16 điểm; các trường hợp khác được 0 điểm; tối đa là 16 điểm;</p>	16	

TT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm (với thang điểm 100)	
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu
3	<p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu: Không có thông tin trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về việc nhà thầu có hợp đồng vi phạm tiến độ; chất lượng công trình; vi phạm hợp đồng và chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu theo quy định tại khoản 3, Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ được 4 điểm; các trường hợp khác được 0 điểm; tối đa là 4 điểm;</p> <p><i>Ghi chú:</i> - Đối với nhà thầu liên danh, nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh bị đánh giá là có vi phạm thì liên danh sẽ bị đánh giá là có vi phạm. - Nhà thầu phải có cam kết (ký, đóng dấu) của đại diện theo pháp luật của nhà thầu về việc nhà thầu không có hợp đồng vi phạm tiến độ, chất lượng công trình, vi phạm hợp đồng và chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu theo quy định tại khoản 3, Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với nhà thầu liên danh từng thành viên trong liên danh phải có văn bản cam kết này.</p>	4	
4	<p>Yếu tố khác (giải thưởng chất lượng công trình): cứ mỗi công trình tương tự (công trình dân dụng) mà nhà thầu thực hiện đạt giải thưởng chất lượng công trình trong vòng 03 năm trở lại đây kể từ ngày có thời điểm đóng thầu được 4 điểm, trường hợp khác được 0 điểm; tối đa là 4 điểm; <i>Ghi chú:</i> Nội dung này chỉ xét các gói thầu đáp ứng yêu cầu nêu tại mục Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự thuộc Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống); nhà thầu nộp kèm các bản sao các tài liệu liên quan để làm cơ sở xem xét đánh giá nội dung này;</p>	4	
Tổng cộng		100	80